

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HS-PT
Ngày: 24-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trinh.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Lâm Đồng.

Bà Huỳnh Thị Bích Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Cẩn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24-5-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 52/2018/TLPT-HS ngày 20-4-2018, đối với bị cáo Thái Thanh H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 04/2017/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T3.

- Bị cáo có kháng cáo :

Thái Thanh H sinh năm 1990, tại huyện T3. Nơi cư trú: Ấp T1, xã T2, huyện T3, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Làm thuê, thu tiền nước; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thái Văn N và bà: Nguyễn Kim B; có vợ: Cao Thị Thanh T và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án còn có 3 bị cáo khác, nhưng không có kháng cáo.

Những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Bá N, Phạm Văn T4 và Đặng Thanh V thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T3 và các quận, huyện khác trong thành phố Cần Thơ. Số tài sản do trộm cắp mà có, trong đó có 2 xe mô tô, đã bán cho Thái Thanh H. Cụ

thể như sau:

Ngày 24-5-2017, Đặng Thanh V trộm cắp xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 65F1-190.17 của anh Đinh Hồng T, tại khu vực Tân L 2, phường Tân H, quận Thốt N, thành phố Cần Thơ. V giao cho Ngô Bá N, bán xe này cho Thái Thanh H. H mua với giá 3.800.000đ, vì xe không có giấy tờ và N gỡ lấy lại biển số. H tháo bỏ tem, bô xe, bửng trước, mỏ dè và gương chiếu hậu của xe. Sử dụng một thời gian, H giấu xe này dưới ao.

Khoảng 2 giờ ngày 4-9-2017, Phạm Văn T4 và Ngô Bá N trộm cắp xe mô tô Honda Wave màu đỏ - đen, biển số 65L1-3415, của bà Phạm Thị B(cho chị Nguyễn Thương Kiều O mượn) trong sân trường tiểu học Định Môn. Ngày 5-9-2017, T4 bán xe này cho Thái Thanh H. H mua với giá 2.500.000đ, vì xe không có giấy tờ, không có chìa khoá nhưng vẫn chạy đi được và T4 gỡ lấy lại biển số. Tú mượn thêm 200.000 đồng. Theo kết quả định giá, xe này trị giá 10.020.000 đồng.

H đã giao nộp 2 xe mô tô nói trên. Công an huyện T3 đã giao xe biển số 65F1-190.17 cho Công an quận Thốt N để điều tra và xử lý theo thẩm quyền BL. 267-269).

Tại bản án số 04/2017/HS-ST ngày 14-3-2018, Tòa án nhân dân huyện T3 đã áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Thái Thanh H 9 tháng tù.

Ngoài ra, còn có các quyết định: về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng và án phí trong vụ án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 19-3-2018 bị cáo H kháng cáo, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo không có cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới.

Kiểm sát viên nhận định bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ và đúng pháp luật. Mức hình phạt đã tuyên là không nặng, đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, nên đề nghị giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của Pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Bị cáo đã vì muốn mua tài sản với giá rẻ mà phạm tội. Bản thân chuyên mua bán xe mô tô đã qua sử dụng (BL. 377). Bị cáo biết rất rõ giá trị xe mô tô trên thị trường, biết rất rõ về tính hợp pháp của loại tài sản này. Bị cáo đã sử dụng các tri thức đó để “ép giá”, khi mua 2 xe mô tô nói trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án. Xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

Về bản chất, hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là giúp sức cho người phạm tội tiêu thụ tài sản đã chiếm đoạt.

[2] Hiện nay tội phạm này còn xảy ra nhiều, xâm phạm nghiêm trọng an ninh trật tự và an toàn xã hội. Nên cần xử phạt cho nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Khi lượng hình Tòa án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[3] Bị cáo phạm tội 2 lần. Không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự khi lượng hình là thiếu sót.

[4] Những điều kiện để chấp hành án sẽ được xem xét khi thi hành án. Mức hình phạt đã tuyên không nặng. Không thể cho hưởng án treo. Nên giữ nguyên như kết luận của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm (có điều chỉnh điều luật áp dụng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Thái Thanh H phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Xử phạt Thái Thanh H **9 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu chấp hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Trinh

Nơi nhận:

- Viện KSND TPCT;
- Sở tư pháp TPCT;
- Công an TPCT;
- Trại giam CA – TPCT;
- Cơ quan tổ tụng huyện T3;
- Bị cáo và những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

